

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1966 - Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Đông T, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Lê Thị R - Sinh năm 1965 - Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Đông T, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1966 - Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Đông T, huyện C, tỉnh Long An và bà Lê Thị R - Sinh năm 1965 - Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Đông T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị R thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Con chung tên Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 10/10/1994 đã thành niên không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Bà Lê Thị R trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Lê Nhân, sinh ngày 23/7/2002 hiện đang sống chung với bà R (theo nguyện vọng của con chung), ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà R và ông T có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Bà Lê Thị R phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn.

Ông T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0008241 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ. Ông T tự nguyện nộp thay phần án phí của bà R. Sau khi khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông T đã nộp, bà R và ông T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vụ